

Số: 212/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 05 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1296/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Quang H;

Địa chỉ: xã B, huyện H, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T;

Địa chỉ: phường T, Quận MH, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Quang H và bà Nguyễn Thị T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 07 cấp ngày 10/6/2008 của UBND xã T, huyện T1, tỉnh Nam Định hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Quang H và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 (hai) con tên là Phạm Thanh T1, sinh ngày 03/6/2005 và Phạm Huy H1, sinh ngày 20/11/2012. Hai bên thỏa thuận giao cả 02 (hai) con cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Quang H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do ông Phạm Quang H tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0105770 ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hà được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Viện KSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND xã Trục Đại, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điệp